

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 09-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Xuân

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Huy K, sinh năm 1972, tại Thừa Thiên Huế; ĐKKHKT: ấp V, xã B2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Lê Văn H (đã chết); mẹ: bà Phan Thị M; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Năm 08/9/1989 bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 19/5/1990 bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 16/9/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” tại Bản án số 152/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/1997.

+ Ngày 24/11/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 448/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2002.

+ Ngày 19/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai xử phạt 50 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 57/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20.4.2002

+ Ngày 28/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 98/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019 cho đến nay. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

Bị hại: Ông Nguyễn Mậu L, sinh năm 1967; ĐKHKT: ấp C, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/3/2019, bị cáo Lê Huy K đến quán cà phê Quỳnh Hương thuộc ấp V, xã B2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai gặp và rủ Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã HL, huyện TN cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Thực hiện ý định, bị cáo K mua 01 kèm còng lực cán nhựa màu xanh (không rõ nhãn hiệu) để làm công cụ cắt cửa đột nhập. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe mô tô Dream màu nho (không rõ biển số) của bị cáo K và mang theo 01 cây kèm còng lực đã mua chở T đi từ huyện TN, tỉnh Đồng Nai theo đường Quốc Lộ 1A xuống xã BH, huyện XL để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 50 phút ngày 23/3/2019, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Mậu L, sinh năm 1967, trú tại ấp C, xã BH, huyện XL thì T phát hiện trước sân nhà ông L có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 60R1-7994 và không có người trông coi nên T và bị cáo K thống nhất trộm cắp xe trên. Để thực hiện ý định, bị cáo K dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, T dùng kèm còng lực phá ổ khóa cồng và vào bên trong trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 60R1-7994 của ông L và dẫn ra ngoài đường nổ máy (do xe có cắm sẵn chìa khóa) và cùng bị cáo K tẩu thoát. Sau đó, bị cáo K nói T lấy xe mô tô của bị cáo K để sử dụng còn bị cáo K giữ lại xe mô tô biển số 60R1-7994 trộm cắp được để sử dụng thì T đồng ý và bị cáo K sử dụng xe mô tô nói trên cho đến khi bị Công an bắt vào ngày 31/3/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60R1-7994 (đã qua sử dụng) là 7.500.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ:**

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60R1-7994.
- + 03 cây sắt hình lục giác một đầu được mài mỏng (đoạn phá khóa) dài khoảng 08 cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 13

cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 16 cm; 02 cây kèm cộng lực cắt sắt có tay cầm bọc dài 45 cm; 01 cây kéo bằng sắt, tay cầm màu đen dài 30cm và 01 biển số xe 60T9-9918.

*** Trách nhiệm dân sự:**

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số 60R1-7994 đã được trả lại cho ông Nguyễn Mậu L là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Mậu L khai ngoài việc mất xe mô tô như đã nêu trên thì ông L còn mất thêm số tiền 28.000.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60R1-7994 được để trong bóp da ở phòng khách trong nhà. Tuy nhiên, bị cáo K khai không liên quan các tài sản trên vì bị cáo K chỉ đứng ngoài cảnh giới còn T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Ông Nguyễn Mậu L yêu cầu người trộm cắp phải bồi thường cho ông L số tiền 28.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối tượng Nguyễn Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa làm việc được nên chưa có đủ căn cứ để xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã thông báo truy tìm đối tượng, khi điều tra, xác minh đủ cơ sở thì xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSXL ngày 13 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Huy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Huy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 60R1-7994 của ông Nguyễn Mậu L, trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại tài sản của người khác. Về nhân thân, bị cáo đã 06 lần phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng bản thân, không có nhận thức về hành vi sai trái của mình. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 03 cây sắt hình lục giác một đầu được mài mỏng (đoạn phá khóa) dài khoảng 08 cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 13 cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 16 cm; 02 cây kèm cộng lực cắt sắt có tay cầm bọc dài 45 cm; 01 cây kéo bằng sắt, tay cầm màu đen dài 30cm và 01 biển số xe 60T9-9918.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Mậu L yêu cầu người trộm cắp phải bồi thường cho ông L số tiền 28.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo K khai không biết đến số tiền trên vì bị cáo K chỉ đứng ngoài cảnh giới còn T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, nên chưa đủ cơ sở để buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường đối với số tiền trên. Hiện nay đối tượng Nguyễn Minh T đã bỏ trốn, không thu thập được lời khai, nên ông L chưa đủ điều kiện chứng minh đối với yêu cầu bồi thường số tiền 28.000.000 đồng trong vụ án này. Do vậy, tách yêu cầu của ông Nguyễn Mậu L về việc yêu cầu bồi thường số tiền 28.000.000 đồng để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Nguyễn Mậu L có đơn khởi kiện theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Huy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Huy K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 03 cây sắt hình lục giác một đầu được mài mỏng (đoạn phá khóa) dài khoảng 08 cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 13 cm; 01 ống điều bằng sắt loại Φ8 (hai đầu lục giác hình chữ L) dài 16 cm; 02 cây kèm cộng lực cắt sắt có tay cầm bọc dài 45 cm; 01 cây kéo bằng sắt, tay cầm màu đen dài

30cm và 01 biển số xe 60T9-9918 (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân lộc).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Huy K phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Mậu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt